

Bản án số: 344/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Ch, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mai Bé M, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Ch trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Dương Thị Ch và anh Mai Bé M chung sống năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam G, huyện Năm C. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh M thường uống rượu về đánh chửi chị, gia đình có hoà giải hàn gắn nhưng không thành, đã ly thân hơn 6 tháng nay. Nay Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh M nên yêu cầu được ly hôn.

Chị và anh M có 2 con chung tên Mai Văn G, sinh năm 1998 và Mai Văn Đ, sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ: Chị Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Lời trình bày của anh Mai Bé M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Qua trình bày của chị Ch về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là đúng, khi uống rượu say anh có đánh chửi chị Ch, anh hứa sẽ khắc phục khuyết điểm để chị Ch quay về với anh. Do anh còn thương chị Ch nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung như chị Ch trình bày là đúng. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Mai Bé M đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Ch và anh M chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn theo chị Ch trình bày là do khi say rượu anh M thường đánh chửi chị Ch, anh M cũng thừa nhận việc có đánh, chửi chị Ch. Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được.”* Qua xem xét lời trình bày của chị Ch và anh M, đối chiếu với quy định trên, có cơ sở xác định anh M đã có hành vi bạo lực gia đình, không những là bạo lực về thể xác mà bạo lực cả về tinh thần. Anh M mong muốn được hàn gắn hứa khắc phục khuyết điểm nhưng chị Ch vẫn giữ quan điểm ly hôn. Anh M thừa nhận đã hứa sửa đổi nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị Ch không còn tin tưởng vào lời hứa của anh M và không còn tình cảm để tiếp tục chung sống cùng anh M. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, cho chị được ly hôn với anh M là phù hợp.

Về con chung: Chị Ch và anh M xác định con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và về nợ: Chị Ch và anh M xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ch phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ch, cho chị Ch được ly hôn với anh Mai Bé M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Ch phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000346 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Ch đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ch cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tam G, huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**